

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG
VICEM SÔNG THAO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 387 /XMST-KHCL

V/v gửi thư chào giá thép đúc chịu nhiệt

Phủ Thọ, ngày 23 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: Các nhà cung cấp thép đúc chịu nhiệt

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu mua một số chi tiết bằng thép đúc chịu nhiệt, chi tiết có trong thư mời chào giá cạnh tranh kèm theo.

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý công ty xem xét Thư mời chào giá cạnh tranh và gửi thư chào giá để chúng tôi xem xét, đánh giá.

Thời gian yêu cầu gửi thư chào giá: Trước 10h00, ngày 03/5/2019

Bên mời chào giá sẽ tổ chức mở Thư chào giá vào hồi 10h15, ngày 3/5/2019.

Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong, số lượng gồm 02 bộ: 01 bộ gốc và 01 bộ sao y.

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến việc lập và đánh giá thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>), mục Mua sắm=> Văn bản hướng dẫn.

Điện thoại liên hệ: 0915975818 (Mr Bình).

Rất mong được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Phòng: KT&NCTK; P. KHCL;
- TCHC (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHCL.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Anh Tuấn

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH RÚT GỌN

Tên gói mua sắm: Mua vật tư đúc thép chịu nhiệt phục vụ sản xuất năm 2019
(Ký hiệu: XMST/2019/ĐTCN)

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

Phủ Thọ, ngày tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Bình



Nguyễn Anh Tuấn

MỤC LỤC

Chương I. Yêu cầu nộp thư chào giá	4
Chương II. Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm.....	6
Chương III: Biểu mẫu.....	7
Mẫu số 01. Đơn chào giá.....	7
Mẫu số 02. Biểu báo giá chi tiết	8
Chương IV: Dự thảo hợp đồng	9

Chương I. YÊU CẦU NỘI THƯ CHÀO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời chào giá là: Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.
2. Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói mua sắm: Mua vật tư đúc thép chịu nhiệt phục vụ sản xuất năm 2019 (Ký hiệu: XMST/2019/ĐTCN) thuộc Phương án mua sắm Mua vật tư đúc thép chịu nhiệt; mua vật tư đúc thép chịu mài mòn; mua băng tải cao su; mua tấm lót bàn nghiền máy nghiền than phục vụ sản xuất năm 2019. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của Thư mời chào giá này.
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 05 tháng.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá: Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

Mục 3. Đơn chào giá, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào giá và biểu giá theo Mẫu số 01 và Mẫu số 03 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào giá, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá và bảo đảm bên mời chào giá

nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần Thư chào giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;
3. Dự thảo hợp đồng theo nội dung Chương IV;
4. Bản cam kết về chất lượng hàng hóa, điều kiện nghiệm thu, bảo hành đáp ứng các yêu cầu nêu tại Bảng số 1 Chương II.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

- Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- ĐT: Mr Chương – 0978 114 816.

Thư chào giá của Nhà cung cấp phải được gửi đến Bên mời chào giá không muộn hơn **10h00' ngày 03 tháng 5 năm 2019** (thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá). Các báo giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá sẽ không được xem xét.

2. Thư chào giá của Nhà cung cấp được để trong phong bì dán kín, có niêm phong. Số lượng Thư chào giá gồm 03 bộ: 01 bộ gốc và 02 bộ sao y.

3. Mở Thư chào giá: Thư chào giá của các Nhà cung cấp sẽ được Tổ xét giá mở công khai vào hồi **10 h 15' ngày 03 tháng 5 năm 2019** tại Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá thấp nhất và không vượt dự toán gói mua sắm được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự

chào giá theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ

I. Phạm vi, yêu cầu của gói mua sắm:

1. Phạm vi cung cấp và yêu cầu kỹ thuật

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

Bảng số 1

STT	Tên vật tư	Vật liệu	Bản vẽ số	Đơn vị	Số lượng	KL(tạm tính kg)	Mức độ đáp ứng	
							Đạt	Không đạt
1	Van chia liệu	SUS 310	02.01.04	Bộ	01	178	Chào đủ số lượng, đúng vật liệu, đúng mã bản vẽ	Chào thiếu số lượng, sai vật liệu, sai mã bản vẽ
2	Van lật C5	SUS 310	02.01.02	Bộ	01	230		
3	Van lật C4 đơn	SUS 310	02.01.03	Bộ	01	230		
4	Bulong inox đầu vuông M24x130	SUS 310	02.01.05	Bộ	150			
5	Guốc đầu lò	SUS 310	02.01.06	Cái	36	1584		
	- Hàng hóa mới 100% gia công đúng theo mẫu, các dung sai kích thước theo đúng TCXDVN170-2007 và TCVN224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật, nứt, ngậm xỉ, rỗ khí, không được sơn. - Đúng thành phần hóa học của SUS 310 (Có kết quả phân tích thành phần hóa học của Quacert hoặc tương đương) - Có giấy chứng nhận xuất xưởng của đơn vị sản xuất. - Khối lượng nghiệm thu theo TCVN 2234-78 đối với vật tư đúc bằng thép. - Sản phẩm phải lắp tương thích với thiết bị nhà máy. - Trên sản phẩm phải ghi tên hoặc ký hiệu nhà sản xuất, tên vật tư (trừ mục bulong M24x130)						Có cam kết đáp ứng điều kiện nghiệm thu của Bên A	Không có cam kết đáp ứng điều kiện nghiệm thu của Bên A
	Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày hàng hóa đưa vào sử dụng hoặc 18 tháng kể từ ngày hàng hóa nhập kho tùy theo điều kiện nào đến trước.						Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
	Thời gian giao hàng: Các mục 1, 2, 3 giao trước 20/5/2019; Các mục 4,5 giao trước 30/10/2019						Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
	Địa điểm giao hàng: - Giao hàng trên phương tiện bên bán tại kho Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao. - Địa chỉ: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.						Đúng địa điểm	Sai địa điểm

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi có tất cả nội dung trên đều được đánh giá là **“Đạt”**.

2. Phương pháp đánh giá về giá: Sử dụng phương pháp giá thấp nhất.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO GIÁ

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào giá]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn]

Tên phương án mua sắm: _____ [Ghi tên PAMS]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh rút gọn với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong chào giá khi tham dự gói cung cấp này (1).

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp Thư chào giá.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

(1) Các hành vi bị cấm trong chào giá được Bên mời chào giá quy định và được đăng trên trang web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao tại mục Mua sắm => Văn bản hướng dẫn.

BIỂU CHÀO GIÁ CHI TIẾT

STT	Tên vật tư	Vật liệu	Bản vẽ số	Đơn vị	Số lượng	KL(tạm tính kg)	Đơn giá (đ/kg, bộ)	Thành tiền (đ)
1	Van chia liệu	SUS 310	02.01.04	Bộ	01	178		
2	Van lật C5	SUS 310	02.01.02	Bộ	01	230		
3	Van lật C4 đơn	SUS 310	02.01.03	Bộ	01	230		
4	Bulong inox đầu vuông M24x130	SUS 310	02.01.05	Bộ	150			
5	Guốc đầu lò	SUS 310	02.01.06	Cái	36	1584		
Cộng trước thuế								
Thuế VAT 10%								
Tổng cộng sau thuế								

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Các mục 1,2,3,5 nhà cung cấp phải chào đơn giá đ/kg.

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2019/HĐKT

**V/v: Mua vật tư đúc thép chịu nhiệt
(Ký hiệu: XMST/2019/ĐTCN)**

Căn cứ Luật Thương mại được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMST ngày / /2019 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Sông Thao V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp Gói mua sắm: Mua vật tư đúc thép chịu nhiệt phục vụ sản xuất năm 2019 (Ký hiệu: XMST/2019/ĐTCN);

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày / /2019;

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày /05/2019, tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

I. BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Đại diện : Ông Nguyễn Quang Huy Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ

Điện thoại : 0210.3884.927

Fax: 0210.3884.929

Mã số thuế : 2600279082

Tài khoản : 115000040144

Ngân hàng: TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đền Hùng.

II. BÊN B :

Đại diện :

Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản :

Ngân Hàng :

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:**

Điều 1. Nội dung, giá trị, hình thức Hợp đồng:

1.1. Nội dung Hợp đồng: Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cung cấp vật tư do Bên B gia công theo bản vẽ do Bên A cung cấp phục vụ sửa chữa máy đóng bao – Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao.

1.2. Giá trị Hợp đồng: đồng (*Bằng chữ:*).

Bảng chi tiết giá trị Hợp đồng

STT	Tên vật tư	Vật liệu	Bản vẽ số	Đơn vị	Số lượng	KL(tạm tính kg)	Đơn giá (đ/kg,bộ)	Thành tiền (đ)
1	Van chia liệu	SUS 310	02.01.04	Bộ	01	178		
2	Van lật C5	SUS 310	02.01.02	Bộ	01	230		
3	Van lật C4 đơn	SUS 310	02.01.03	Bộ	01	230		
4	Bulong inox đầu vuông M24x130	SUS 310	02.01.05	Bộ	150			
5	Guốc đầu lò	SUS 310	02.01.06	Cái	36	1584		
Cộng trước thuế								
Thuế VAT 10%								
Tổng cộng sau thuế								

Giá trị trên đã bao gồm thuế VAT 10%, chi phí vận chuyển hàng hóa đến kho Nhà máy Bên A.

1.3. Loại Hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu:

2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng hàng hóa:

a. Hàng hóa gia công phải mới 100%, gia công đúng theo bản vẽ, các dung sai kích thước theo đúng TCVNVN170-2007 và TCVN 224499, sản phẩm sau khi được gia công phải được làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không cong vênh, không khuyết tật. Đúng loại vật liệu nêu trong bản vẽ.

Bản vẽ gia công do Bên A cung cấp là một phần của tài liệu Hợp đồng và không tách rời khỏi Hợp đồng này.

b. Hàng hóa có giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng của Nhà sản xuất.

c. Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo lắp đặt phù hợp, tương thích với các thiết bị hiện có của Bên A.

2.2. Điều kiện nghiệm thu:

Khi Bên B cung cấp hàng hóa được gia công đảm bảo chất lượng và có đầy đủ giấy tờ kèm theo như nêu từ Điểm a đến Điểm b - Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng, Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và nhập kho hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa Bên B cung cấp không đúng chủng loại, không đúng thông số kỹ thuật, không đảm bảo chất lượng như nêu từ Điểm a đến Điểm b - Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng thì Bên A sẽ từ chối nghiệm thu hàng hóa.

Trong trường hợp này Bên B phải vận chuyển hàng hóa bị Bên A từ chối nghiệm thu về và có trách nhiệm cung cấp hàng hóa khác đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và đảm bảo thời gian giao hàng theo yêu cầu của Hợp đồng. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện Hợp đồng do Bên B chịu.

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận:

3.1. Thời gian giao hàng:

- Các mục Van chia liệu; Van lật C5; Van lật C4 đơn giao trước 20/5/2019 (đợt I).
- Các mục Bulong inox đầu vuông M24x130; guốc đầu lò: Giao trước 30/10/2019 (đợt II).

Trước khi giao hàng 02 ngày, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản (*fax*, *điện thoại*) về thời gian giao hàng.

3.2. Địa điểm giao hàng, phương thức giao nhận: Giao hàng trên phương tiện Bên B tại kho Bên A, địa chỉ: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Điều 4: Phương thức thanh toán:

4.1. Thanh toán:

Sau khi Bên Khi Bên B hoàn thành việc giao hàng đợt I, Hai Bên tiến hành lập Biên bản nghiệm thu hàng hóa. Trên cơ sở Biên bản nghiệm thu đợt I được A- B ký, Hai Bên lập Hồ sơ thanh toán đợt I. Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ thanh toán đợt I, hóa đơn GTGT và giấy đề nghị thanh toán của Bên B thì Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị hoàn thành đợt I cho Bên B và giữ lại 5% giá trị đợt I để bảo hành.

4.2. Quyết toán hợp đồng:

Sau khi Bên B giao hàng đầy đủ hàng hóa đợt II cho Bên A, trên cơ sở Biên bản nghiệm thu hàng hóa đợt II được A – B ký, Hai Bên tiến hành lập Hồ sơ quyết toán Hợp đồng.

Trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán Hợp đồng được A- B ký, giấy đề nghị thanh toán của Bên B, kèm hóa đơn GTGT, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hoàn thành đợt II cho Bên B và giữ lại 5% giá trị đợt II để bảo hành.

4.2. Thanh lý hợp đồng:

Hết thời gian bảo hành và Bên B đã xử lý xong các vấn đề phát sinh (nếu có), Hai Bên tiến hành lập Biên bản xác nhận đã hoàn thành công tác bảo hành và lập Biên bản thanh lý hợp đồng.

Trên cơ sở Biên bản thanh lý hợp đồng được Hai Bên ký, Bên A thanh toán nốt số tiền còn giữ lại để bảo hành cho Bên B.

5.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản qua ngân hàng.

5.4. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

Điều 5. Trách nhiệm của Các Bên:

5.1. Trách nhiệm của Bên A:

- a. Cung cấp bản vẽ gia công chế tạo và các yêu cầu kỹ thuật có liên quan cho Bên B.
- b. Cùng với Bên B nghiệm thu hàng hoá do Bên B cung cấp theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- c. Cùng với Bên B xử lý các vấn đề phát sinh trong thời gian bảo hành (nếu có).
- d. Thanh, quyết toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

5.2. Trách nhiệm của Bên B:

- a. Giao hàng đầy đủ, đảm bảo gia công theo đúng bản vẽ, đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng theo quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng.
- b. Cùng với Bên A nghiệm thu hàng hoá theo quy định tại Điều 1, Điều 2 của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- c. Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng và các giấy tờ liên quan khác.
- d. Thực hiện bảo hành hàng hóa theo qui định tại Điều 7 của Hợp đồng.

Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại:

6.1. Phạt do vi phạm Hợp đồng:

a. Trường hợp Bên B giao hàng chậm hơn thời gian yêu cầu giao hàng qui định tại Khoản 3.1 – Điều 3 của Hợp đồng, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị hàng hóa giao chậm/01 ngày giao chậm. Thời gian giao chậm không quá 06 ngày.

Trường hợp Bên B giao hàng chậm quá 06 ngày, Bên A có quyền không nhận những vật tư Bên B giao chậm mà không phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào cho Bên B. Khi đó, Bên A có quyền mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác theo giá thỏa thuận. Nếu giá trị hàng hóa do Bên A mua của Nhà cung cấp khác lớn hơn giá trị tính theo đơn giá hàng hóa trong Hợp đồng này thì Bên B phải bồi thường trả cho Bên A phần giá trị chênh lệch đó, khi Hai Bên quyết toán Hợp đồng.

Nếu Bên A nhận những vật tư do Bên B giao chậm thì Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị vật tư giao chậm/1 ngày giao chậm; số ngày giao chậm xác định theo thực tế giao hàng, tổng giá trị tiền phạt không quá 8,0% giá trị vật tư Bên

B giao chậm. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại khác (nếu có) theo qui định tại Khoản 6.2 – Điều 6 của Hợp đồng.

b. Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đền Hùng tại thời điểm thanh toán.

6.2. Bồi thường thiệt hại:

Ngoài việc Bên B phải bồi thường thiệt hại do Bên B giao hàng chậm quá thời gian qui định, dẫn đến Bên A phải mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác với giá cao hơn như nêu tại Điểm a- Khoản 6.1 – Điều 6 của Hợp đồng nêu trên, thì khi Bên A bị thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B gây ra như: cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng, cấp thiếu hàng, cấp hàng chậm quá thời gian qui định, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong thời gian bảo hành theo qui định....làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do Bên B gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị thiệt hại Bên B gây ra và sẽ do Hai Bên thỏa thuận .

Điều 7. Bảo hành: Bên B cam kết bảo hành:

7.1. Thời gian bảo hành:

Bảo hành chất lượng hàng hóa trong thời giantháng kể từ ngày sử dụng hoặctháng kể từ ngày hàng hóa được nhập kho Bên A.

7.2. Trách nhiệm trong thời gian bảo hành:

a. Bảo hành tất cả các lỗi do Nhà sản xuất. Bên B bằng chi phí của mình, có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hàng hóa được phát hiện là hỏng do lỗi của Nhà sản xuất trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

Nếu sau 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không thực hiện công tác bảo hành thì Bên A sẽ tự sửa chữa, khắc phục hoặc thay mới hàng hóa. Khi đó mọi chi phí để sửa chữa, khắc phục hoặc thay mới do Bên B chịu.

b. Các dịch vụ bảo hành không được áp dụng cho các hỏng hóc do lỗi thuộc về Bên A như: vận hành, thao tác không đúng quy trình và các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý khác.

Điều 8. Bất khả kháng:

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai, dịch họa,.... Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6 của Hợp đồng.

Điều 9. Cam kết chung:

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng này, mọi vướng mắc tranh chấp (nếu có) sẽ giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương thuyết không thành Hai Bên thống nhất đưa vụ việc ra Toà án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của toà buộc Hai Bên phải chấp hành, án phí do Bên có lỗi chịu.

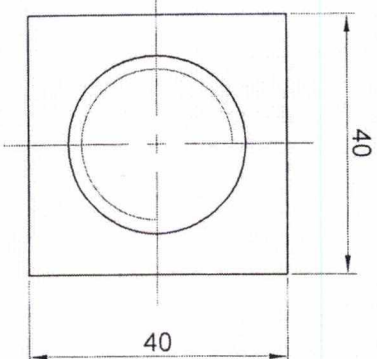
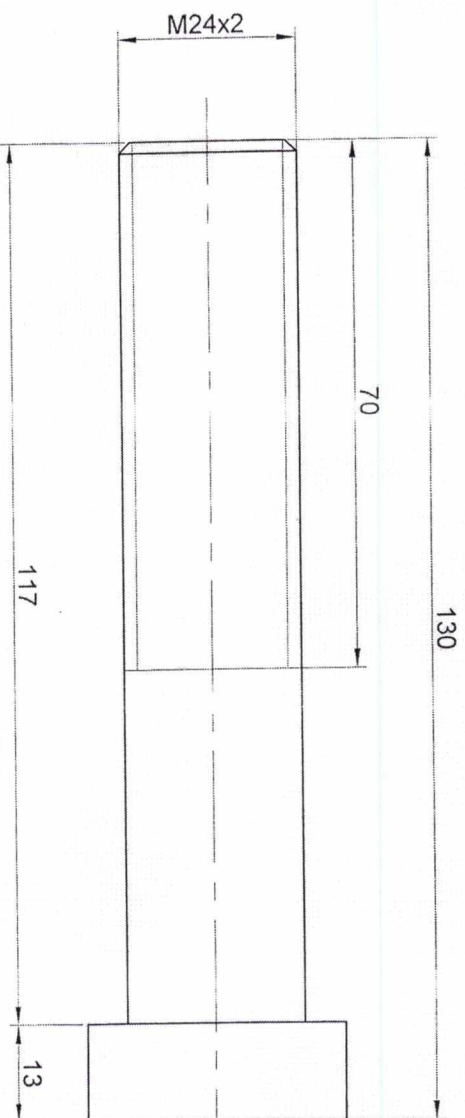
9.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập làm 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Quang Huy
Tổng giám đốc

Họ và tên
Chức vụ

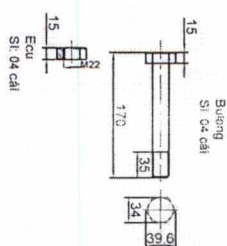
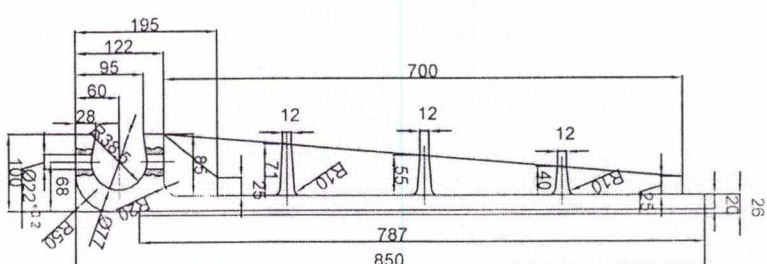
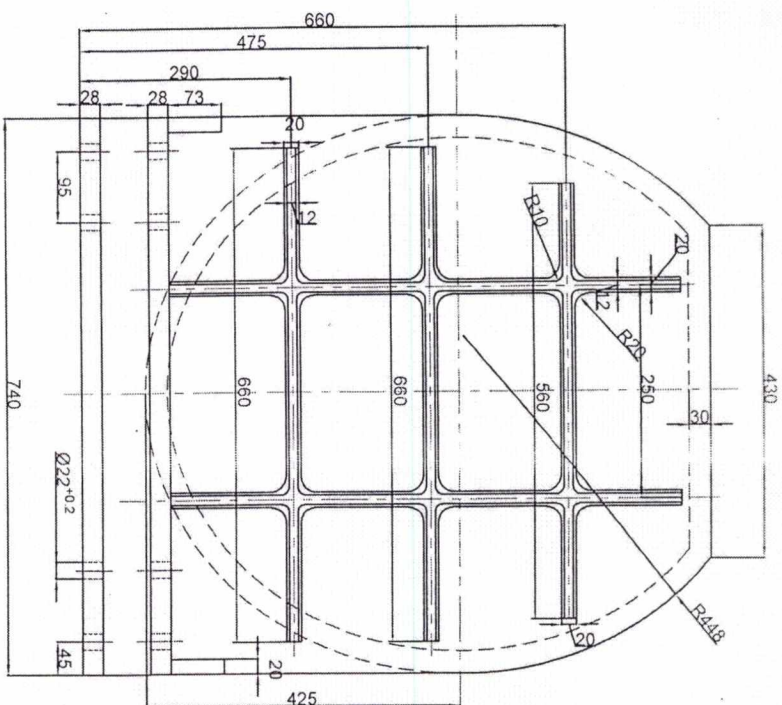


- Yêu cầu kĩ thuật
- 1 bộ bao gồm: 1 bu lông, 1 vòng đệm phẳng, 1 vòng đệm vênh, 2 ê cu.
 - Toàn bộ các chi tiết được làm bằng thép SUS310

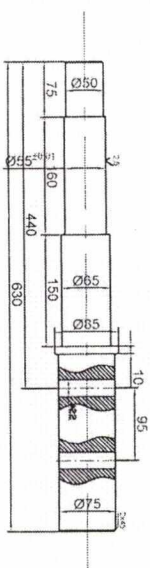
02.01.05

 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO			BU LÔNG GUỒC LÒ Hàng mục: Lò nung				
Chức năng	Họ và tên	Chức vụ	Ngày	BU LÔNG INOX ĐẦU VUÔNG M24x130	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng
Duyệt	Nguyễn Ngọc Linh				SUS310	150 bộ	
P. KT&NCTK	Dương Văn Hà				Tô	Số tờ:	Tỷ lệ: 1:1
Kiểm tra	Dương Văn Hà				Xưởng: Clinker		

LÀ VAN:
S1: 01 CẢI



Trục van:
S1: 02 CẢI



YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- Mặt sạch ba vĩa làm cùn cạnh sắc
- Vật đúc không cong vênh, rõ ngói ngấm xỉ
- Vật liệu: Thép SUS310.
- Khi gia công xong lắp ghép thử là van lên trục (lắp chặt)
- 01 bộ van gồm: 01 là van+02 trục van+04 bu lông+04 Ecu
- Các góc lượn không ghi lấy theo R15.

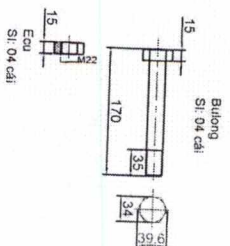
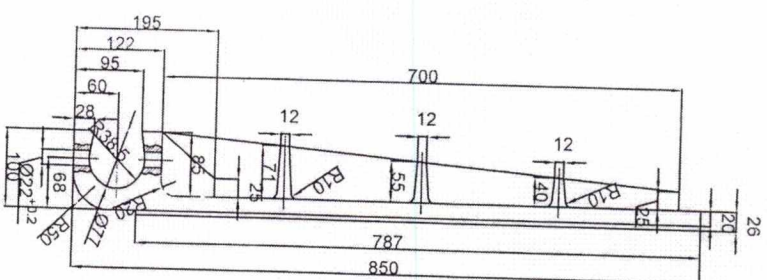
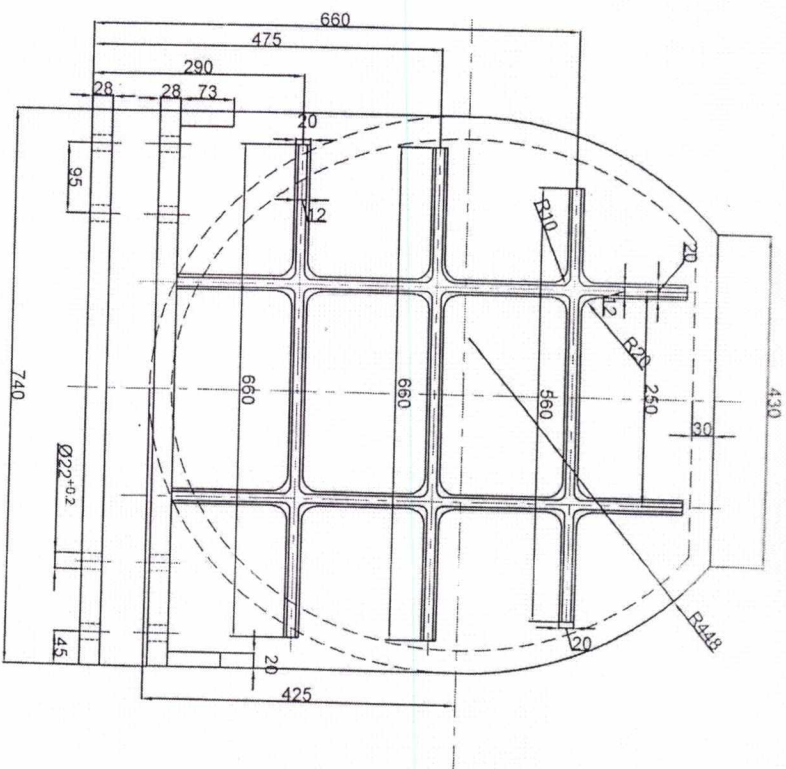


CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

VAN TÂM LẮT C4
Hạng mục: THÁP TĐN

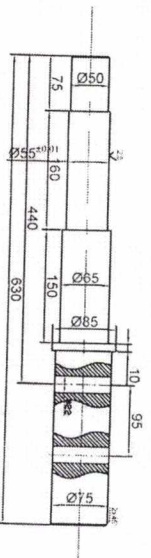
Chức năng	Họ và tên	Chức ký	Ngày	BẢN VẼ GIA CÔNG		Vật liệu	Số lượng	Khối lượng
Duyệt	Nguyễn Ngọc Linh					SUS310	01 bộ	230 kg/01 bộ (Tạm tính)
P. KT&NCTK	Dương Văn Hà					Tờ: 01	Số tờ: 01	Tỷ lệ: N/A
Kiểm tra	Dương Văn Hà							
Nguồn vẽ	Nguyễn Đức Thành			Mã bản vẽ: 02.01.03		Xưởng: Clinker		

Lả van:
Sl: 01 cái



YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- Mài sạch bề mặt bên cùn cạnh sắc
- Vết đục không cong vênh, rõ ngòt ngâm xi
- Vật liệu: Thép SUS310.
- Khi gia công xong lắp ghép thử là van lên trục (lắp chặt)
- 01 bộ van gồm: 01 là van+02 trục van+04 bu lông+04 Ecủ
- Các góc lượn không ghi lấy theo R15.



Trúc van:
St: 02 cái



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

VAN TÂM LẬT C5
Hàng mục: THẤP TĐN

Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày
Duyệt	Nguyễn Ngọc Linh		
P.KT&NCTK	Dương Văn Hà		
Kiểm tra	Dương Văn Hà		
Người vẽ	Nguyễn Đức Thành		

BẢN VẼ GIA CÔNG

Vật liệu	Số lượng	Khối lượng
SUS310	01 bộ	230 kg/01 bộ (Tạm tính)
Tờ: 01	Số tờ: 01	Tỷ lệ: N/A

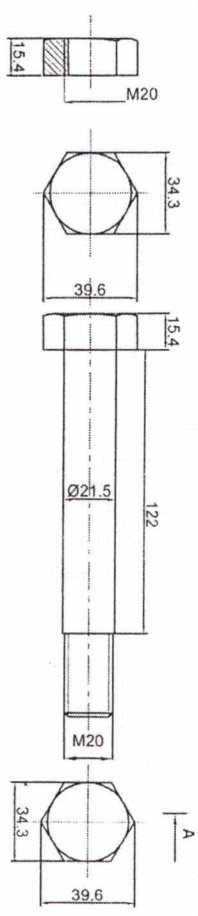
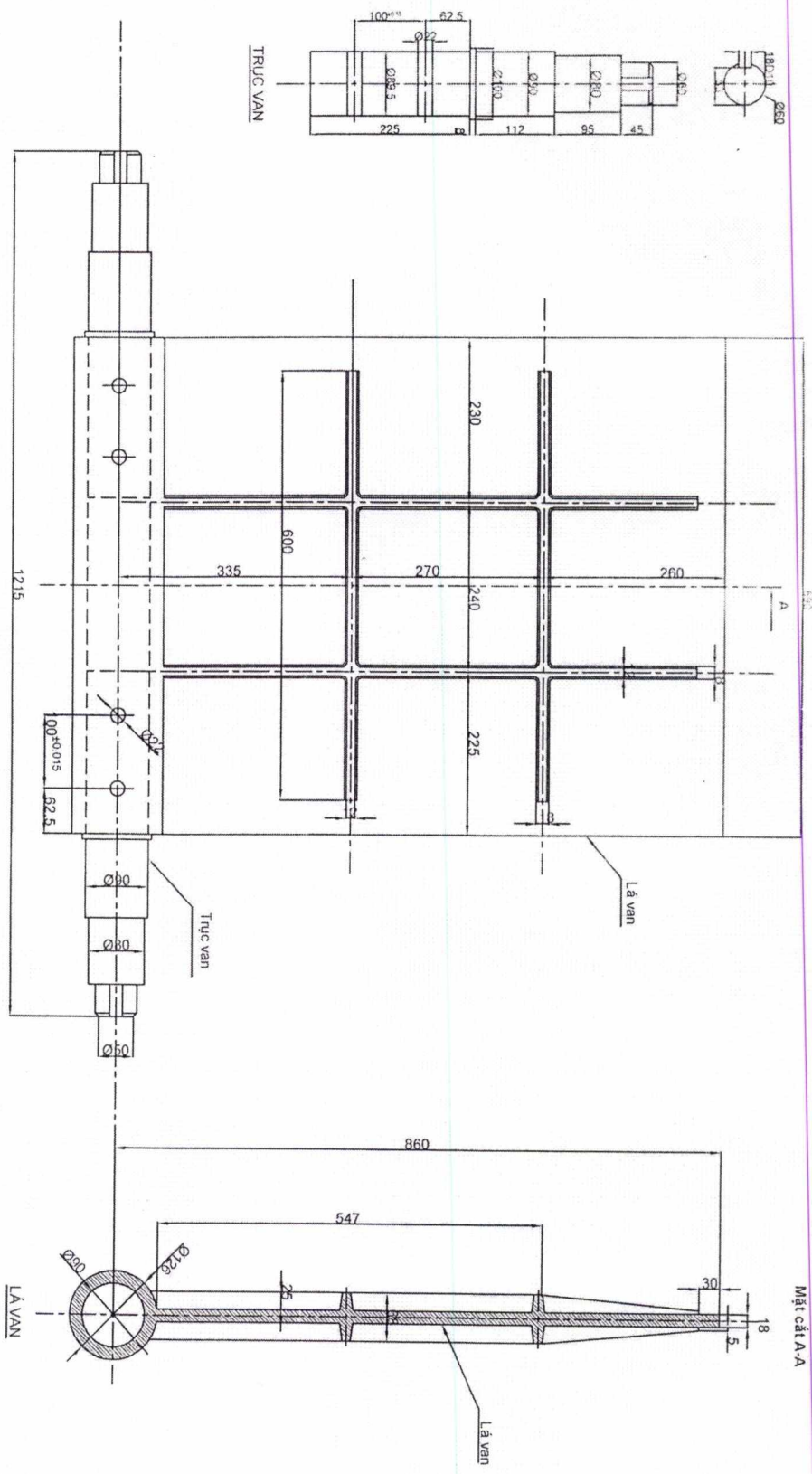
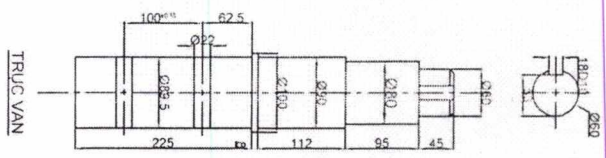
Mã bản vẽ:  03

Ngày:  03

Mã hàn vế: 0707

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

1951. 10. 10



Yêu cầu kĩ thuật:

- Mặt sạch ba vĩa làm cùn cạnh sắc
- Vật đúc không cong vênh, rõ ngót ngâm xỉ
- Sai lệch không ghi của lá van $\pm 2\text{mm}$
- Sai lệch của trục lấy theo IT14
- Vật liệu: Thép SUS310.
- Khi gia công xong lắp ghép thử trục, bu lông, lá van
- 01 bộ van gồm: 01 lá van+02 trục van+ 04 bu lông+04 ốc
- Các góc lượn không ghi lấy theo R10.



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

VAN CHIA LIÊU
Hạng mục: THÁP TBN

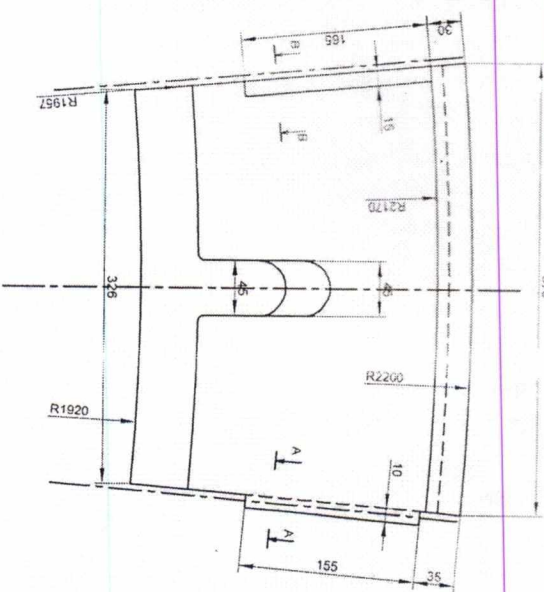
Chức năng	Họ và tên	Chữ ký	Ngày	Vật liệu	Số lượng	Khối lượng
Duyệt:	Nguyễn Ngọc Linh			SUS310	01 Cái	178 kg/01 cái (tạm tính)
P. KT&NCTK	Dương Văn Hà					
Kiểm tra	Dương Văn Hà					

BẢN VẼ GIA CÔNG

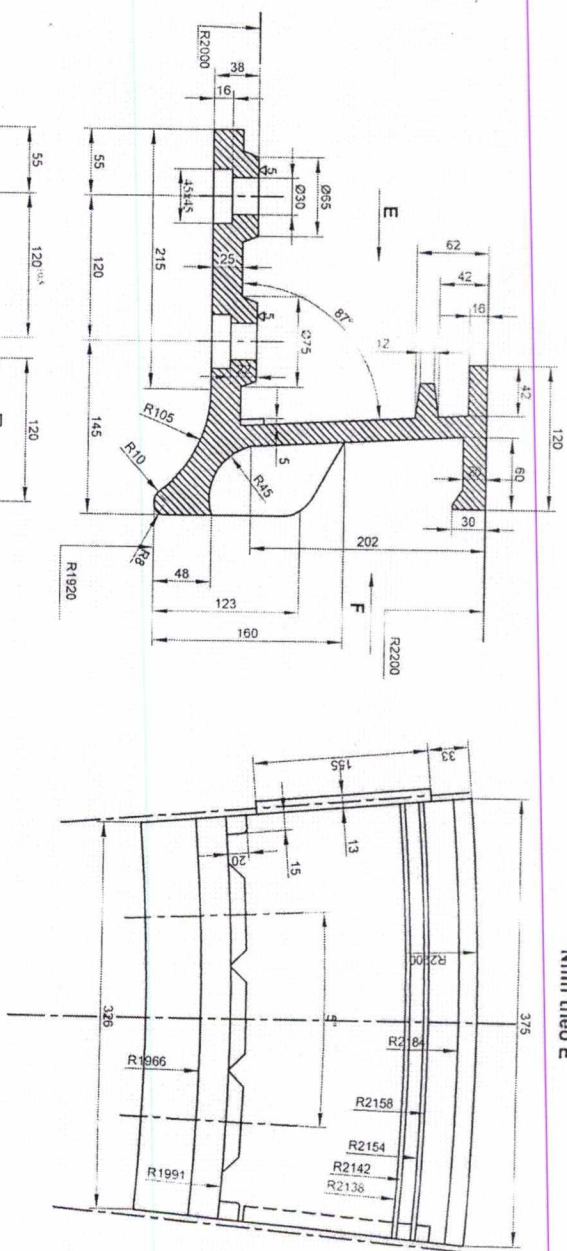
02.01.64

Mặt cắt A-A

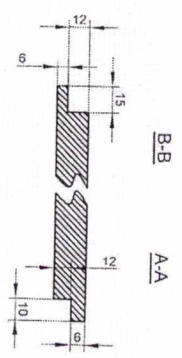
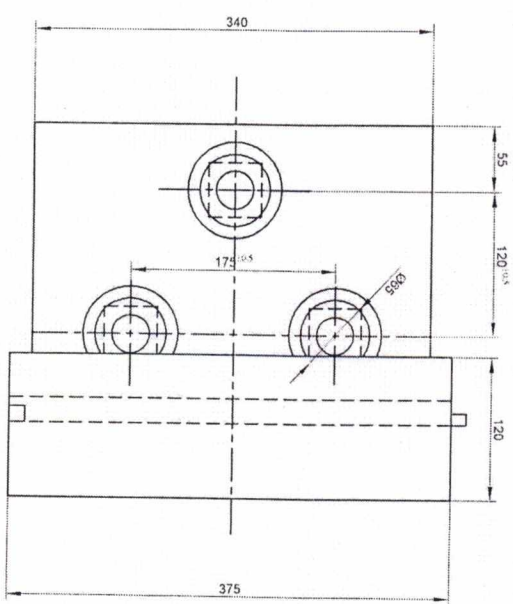
Nhìn theo F



Nhìn theo E



- Yêu cầu kỹ thuật:**
- Vật đúc không được rỗ co, rỗ, xỉ.
 - Độ nhám bề mặt lắp ghép V5
 - Các góc lượn không ghi lấy R5
 - Sai số kích thước bao $\pm 2\text{mm}$
 - Sai số kích thước tâm lỗ $\pm 0.5\text{ mm}$
 - Đây là bản vẽ tham khảo về đường và kích thước hình học. Khi gia công nhà thầu lấy mẫu bên A



CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

GUỒC ĐẦU LÒ
Hạng mục: LÒ NUNG

Chức năng	Họ và tên	Chức vụ	Ngày	BẢN VẼ GIA CÔNG			Vật liệu	Số lượng	Khối lượng
Duyệt	Nguyễn Ngọc Linh						SUS310	36 Cái	44 kg/01 cái (Tạm tính)
P. KT&NCTK	Dương Văn Hà						Tờ: 01	Số tờ: 01	Tỷ lệ: N/A
Kiểm tra	Dương Văn Hà								
Người vẽ	Nguyễn Đức Thành			Mã bản vẽ: 02.01.06			Xưởng: Lò nung		